**TỜ KHAI HÀNH LÝ CỦA TRẺ EM ĐI MỘT MÌNH**

***(Форма декларации о багаже для детей, путешествующих самостоятельно)***

Tôi tên là *(Меня зовут):* ..........................................................................................................................

Giới tính *(*Пол*):* ................................ Ngày sinh *(*Дата рождения*):* .......................................................

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu *(Идентификационный номер гражданина/удостоверение личности/паспорт):* ...............................................................................................................................

Địa chỉ liên hệ *(Адрес):* ...........................................................................................................................

Số điện thoại *(Номер телефона):* ..........................................................................................................

Là người giám hộ của khách trẻ em đi một mình có tên *(Быть опекуном несовершеннолетнего без сопровождения, имя которого):* .................................................................................................................................................................

Quan hệ với khách là trẻ em đi một mình *(Отношения с гостями, которые являются детьми, путешествующими в одиночку):*

.................................................................................................................................................................

Số hiệu chuyến bay *(Номер рейса):* .............................Ngày bay *(Дата рейса):* ...............................

Hành trình *(Маршрут):* .........................................................................................................................

Số thẻ hành lý *(*Номер багажной бирки*):* ............................................................................................

Với tư cách là người giám hộ, tôi nắm rõ và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung bên trong hành lý của khách *(Как опекун я четко понимаю и обязуюсь взять на себя ответственность за содержимое багажа гостя):* ………………………………Khách không mang đồ dùng, hành lý hộ người khác và bên trong hành lý không bao gồm các vật dụng/hàng hóa nguy hiểm hoặc không được phép vận chuyển theo quy định của Vietnam Airlines, pháp luật nhà nước Việt Nam và nước sở tại điểm đến *(Гости не перевозят вещи или багаж других лиц, а в багаже не содержатся предметы/товары, которые являются опасными или запрещены к перевозке в соответствии с правилами Vietnam Airlines, законами Вьетнама и страны пребывания.).*

Nội dung bên trong hành lý bao gồm *(В состав багажа входят):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT  *(Числовой порядок* | Tên đồ dùng, vật dụng (mô tả)  *(Название посуды и предметов (описание))* | Số lượng  *(Количество)* | Ghi chú  *(Примечание)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đầy đủ và hoàn toàn đúng sự thật. Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan đến hành lý của khách *(Настоящим я заявляю, что приведенное выше содержание является полным и полностью правдивым. Я буду нести полную ответственность перед законом в случае возникновения проблем, связанных с багажом гостей):* …………………………………………………………………………………………………………

Vietnam Airlines có quyền từ chối vận chuyển nếu phát hiện các nội dung trên không đúng sự thật *(Вьетнамских авиалиний имеет право отказать в перевозке, если вышеуказанное содержание окажется несоответствующим действительности).*

**Người kê khai Đại diện Vietnam Airlines**

**(Декларанты) (Представитель Вьетнамских авиалиний)**